**TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

MÔN ĐỊA LÍ – KHỐI 11 - BÀI 9 – NHẬT BẢN

**I. HƯỚNG DẪN HỌC TẬP**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| **Bài 8: NHẬT BẢN** | **Tiết 1: Tự nhiên, dân cư và tình hình phát triển kinh tế*****I. Điều kiện tự nhiên******II. Dân cư*** ***III. Tình hình phát triển kinh tế*****Tiết 2: Kinh tế*****I. Các ngành kinh tế******II. Bốn vùng kinh tế*** |
| *Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu* | Học sinh nghiên cứu SGK Địa lí 11 Bài “**Nhật Bản**” (Nếu HS không có SGK có thể tham khảo nội dung kiến thức trọng tâm đính kèm)**Học sinh trả lời các câu hỏi sau:**Câu 1: Nêu đặc điểm dân cư Nhật Bản?Câu 2: Nêu đặc điểm ngành dịch vụ Nhật Bản? |
| *Hoạt động 2: Kiểm tra đánh giá quá trình tự học* | - Học sinh cần nắm được kiến thức trọng tâm của bài học.- Hoàn thành bài tập củng cố- Gửi lại thông tin phản hồi nếu gặp khó khăn trong quá trình tự học |

**II. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM**

**Tiết 1:**

**I. Điều kiện tự nhiên**

* Quần đảo ở Đông Á trên Thái Bình Dương, gồm 4 đảo lớn: Hôn su, Kiu xiu, Sicôcư, Hôccaiđô.
* Dòng biển nóng lạnh gặp nhau tạo nên ngư trường lớn.
* Khí hậu gió mùa, mưa nhiều.
* Thay đổi theo chiều Bắc Nam:
	+ Bắc: ôn đới, mùa đông dài lạnh, có tuyết rơi.
	+ Nam: cận nhiệt đới, mùa đông không lạnh lắm, mùa hạ nóng, có mưa to và bão.
* Nghèo khoáng sản, chỉ có than, đồng.

**II. Dân cư**

* Là nước đông dân.
* Tốc độ gia tăng thấp và giảm dần => Dân số già.
* Dân cư tập trung tại các thành phố ven biển.
* Người lao động cần cù, làm việc tích cực, tự giác và trách nhiệm cao.
* Giáo dục được chú ý đầu tư.

**III. Kinh tế**

Nhật Bản là cường quốc thứ 2 của kinh tế thế giới.

a. Trước 1973:

* Tình hình:
	+ Sau chiến tranh thế giới II, kinh tế suy sụp nghiêm trọng.
	+ 1952 khôi phục ngang mức trước chiến tranh.
	+ 1955-1973: phát triển tốc độ cao.
* Nguyên nhân:
	+ Hiện đại hóa công nghiệp, tăng vốn, kĩ thuật.
	+ Tập trung vào các ngành then chốt, có trọng điểm theo từng giai đoạn.
	+ Duy trì kinh tế 2 tầng: xí nghiệp lớn - xí nghiệp nhỏ, thủ công.

b. Sau 1973:

* Tình hình: tốc độ tăng kinh tế chậm.
* Nguyên nhân: khủng hoảng dầu mỏ.

**Tiết 2:**

**I. Các ngành kinh tế**

**1. Công nghiệp**

* Giá trị đứng thứ 2 trên thế giới.
* Chiếm vị trí cao về sản xuất máy công nghiệp, điện tử, người máy, tàu biển,…

**2. Dịch vụ**

* Là khu vực kinh tế quan trọng.
* Thương mại và tài chính là 2 ngành chủ chốt.
* Đứng thứ 4 trên thế giới về thương mại
* GTVT biển đứng thứ 3 trên thế giới với các cảng lớn: Cô-bê, I-cô-ha-ma, Tokyo, Osaca.
* Đứng đầu trên thế giới về tài chính, ngân hàng.
* Đầu tư ra nước ngoài ngày càng nhiều.

**3. Nông nghiệp**

* Chỉ đóng vai trò thứ yếu trong nền kinh tế.
* Diện tích đất NN ít => thâm canh => tăng năng suất và chất lượng.
* Trồng trọt:
	+ Lúa gạo: cây trồng chính, 50% diện tích trồng trọt nhưng đang giảm.
	+ Chè, thuốc lá, dâu tằm
* Chăn nuôi tương đối phát triển theo phương pháp tiên tiến.
* Nuôi trồng đánh bắt hải sản phát triển.

**II. Bốn vùng kinh tế gắn với bốn đảo lớn (SGK)**

**III. BÀI TẬP CỦNG CỐ**

**Câu 1.** Các sản phẩm nổi bật của ngành công nghiệp chế tạo Nhật Bản là

1. Tàu biển, ô tô, xe gắn máy.
2. Tàu biển, ô tô, máy nông nghiệp.
3. Ô tô, xe gắn máy, đầu máy xe lửa.
4. Xe gắn máy, đầu máy xe lửa.

**Câu 2.** Ngành công nghiệp được coi là mũi nhọn của nền công nghiệp Nhật Bản là

1. Công nghiệp chế tạo máy.
2. Công nghiệp sản xuất điện tử.
3. Xây dựng và công trình công cộng.
4. Công nghiệp dệt, sợi vải các loại.

**Câu 3.** Nhật Bản đứng đầu thế giới về sản phẩm công nghiệp

1. Xe gắn máy và ô tô.
2. Vi mạch và chất bán dẫn.
3. Vật liệu truyền thông.
4. Rô bốt (người máy).

**Câu 4.**Nhận xét**không**đúng về một số đặc điểm tự nhiên của Nhật Bản là

1. Vùng biển Nhật Bản có các dòng biển nóng và lạnh gặp nhau.
2. Nằm trong khu vực có khí hậu gió mùa và ít mưa.
3. Phía bắc có khí hậu ôn đới, phía nam có khí hậu cận nhiệt.
4. Có nhiều thiên tai như: động đất, núi lửa, sóng thần, bão.

**Câu 5.** Nhận xét **không**chính xác về đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của Nhật Bản là

1. Địa hình chủ yếu là đồi núi.
2. Đồng bằng nhỏ, hẹp nằm ven biển.
3. Sông ngòi ngắn và dốc.
4. Giàu có về khoáng sản.

**IV. PHẢN HỒI THÔNG TIN**

(Những thắc mắc của học sinh trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập)

**TRƯỜNG THPT TẠ QUANG BỬU**

**LỚP**:...............

**HỌ VÀ TÊN HỌC SINH:**.........................................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **MÔN**  | **NỘI DUNG HỌC TẬP** | **CÂU HỎI CỦA HỌC SINH** |
| **ĐỊA LÍ** | **Bài 8: NHẬT BẢN****Tiết 1: Tự nhiên, dân cư và tình hình phát triển kinh tế*****I. Điều kiện tự nhiên******II. Dân cư*** ***III. Tình hình phát triển kinh tế*****Tiết 2: Kinh tế*****I. Các ngành kinh tế******II. Bốn vùng kinh tế*** | 1. ......................................................................................................................................................2. ......................................................................................................................................................3. ...................................................................................................................................................... |
| **ĐÁP ÁN BÀI TẬP CỦNG CỐ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **1-** | **2-** | **3-** | **4-** | **5-** |

 |